



Chương 2

Khái quát về hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)

- 2.1. Khuôn mẫu lý thuyết của hệ thống CMBCTC quốc tế
- 2.2. Hệ thống chuẩn mực trình bày BCTC quốc tế (IFRS)



Tiến trình và quan điểm xây dựng khuôn mẫu

- **1978:**
FASB
ban hành
khuôn
mẫu.

1985:
Anglo –
Saxons
ban
hành
khuôn
mẫu

04/198
9: IASC
xét
duyet
khuôn
mẫu

07/198
9, IASC
công
bố về
khuôn
mẫu

04/200
1, IASB
thông
qua
khuôn
mẫu

9/2010,
IASB ban
hành
khuôn
mẫu (CF
2010).

3/2018,
IASB
ban
hành
khuôn
mẫu sửa
đổi (CF
2018)



Khuôn mẫu

(Conceptual Framework)

Theo IASB (2004),
Khuôn mẫu là hệ thống
những quy ước chung
về:

+ Các KN kế toán cơ bản,
phạm vi và mục đích của
BCTC.

+ Các đặc điểm định tính
(Qualitative characteristics)
của BCTC

+ Các yếu tố cần có của
BCTC.

+ Các cơ sở đo lường giá trị
(measurement bases) các
yếu tố của BCTC.



Quan điểm xây dựng Khuôn mẫu

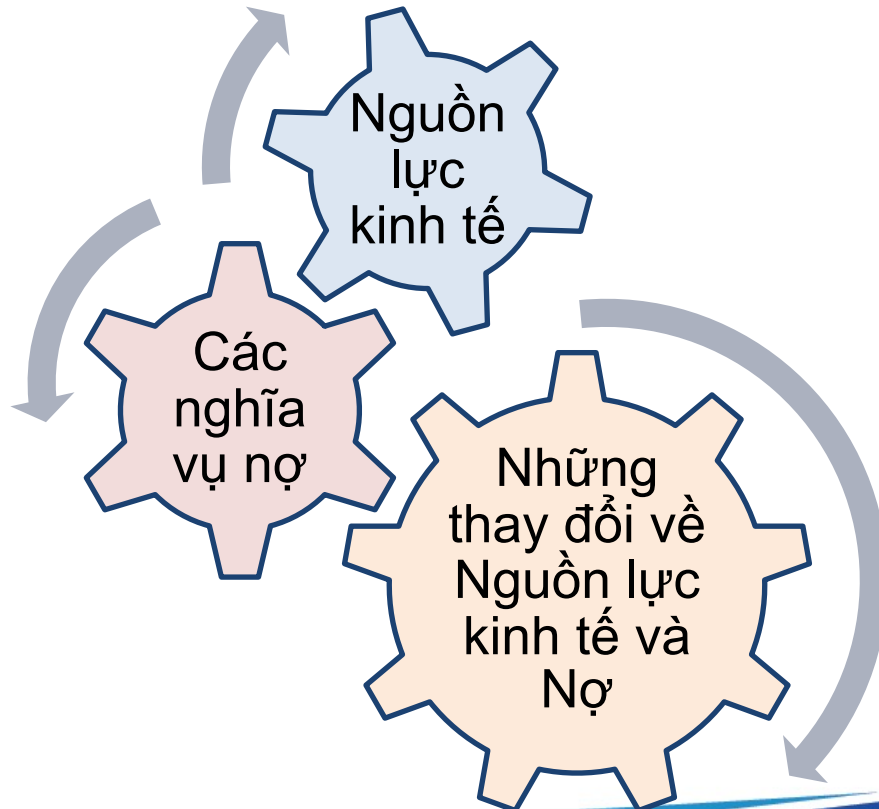
- Đưa ra một hướng dẫn trong việc xây dựng CM và thực hiện các công bố kế toán.
- Là cơ sở xây dựng các CMKT trong tương lai, thực hiện soát xét các chuẩn mực hiện tại.
- Giúp đỡ IASB trong việc cải tiến và hài hòa các nguyên tắc, CMKT liên quan đến việc lập BCTC.
- Giúp người sử dụng trong việc giải thích thông tin được trình bày trong BCTC lập theo IFRSs.
- Giảm thiểu sự ảnh hưởng chính trị
- Hỗ trợ người lập BCTC trong việc áp dụng IFRSs và xử lý các vấn đề chưa được quy định trong một chuẩn mực IFRS;
- Hỗ trợ các kiểm toán viên đưa ra các ý kiến về BCTC



2.1.2. Nội dung khuôn mẫu

Mục đích của BCTC

Cung cấp các thông tin của một đơn vị cho các bên liên quan trong quá trình ra quyết định.





Đặc điểm định tính (chất lượng) của BCTC

Các đặc điểm định tính (chất lượng) làm cho thông tin hữu ích trên các BCTC đối với các nhà đầu tư, chủ nợ và những người khác.

Đặc điểm cơ bản:

- + Thích hợp (*Relevant*)
- Giá trị dự báo (*Predictive value*)
- Giá trị xác thực (*Confirmatory value*)
- Trọng yếu (*Materiality*)
- + Trình bày trung thực (*faithful representation*)
- Đầy đủ (*Completeness*)
- Khách quan (*Neutrality*)
- Không có lỗi (*Free from error*)

Đặc điểm nâng cao:

- + Tính có thể hiểu được (*Understandability*)
- + Tính thể so sánh được (*Comparability*)
- + Tính kịp thời (*Timeliness*)
- + Tính kiểm chứng (*Verifiability*)



Giả định cơ bản

- Hoạt động liên tục
 - Báo cáo tài chính thường được lập dựa trên giả định là đơn vị báo cáo hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động trong tương lai dự kiến. Do đó, giả định là đơn vị không có ý định hoặc không phải phá sản hay ngừng kinh doanh. Nếu ý định hay yêu cầu đó là tồn tại, báo cáo tài chính có thể được lập trên cơ sở khác. Khi đó, trong báo cáo tài chính cần có mô tả về cơ sở lập báo cáo tài chính được sử dụng.



Các yếu tố của báo cáo tài chính

Các yếu tố liên quan trực tiếp đến tình hình tài chính:

Tài sản

Nợ phải trả

Vốn chủ sở hữu

Các yếu tố liên quan trực tiếp đến kết quả hoạt động:

Thu nhập

Chi phí.



Tình hình tài chính

Yếu tố

Khuôn mẫu lý thuyết 2018

Tài sản (Assets)

Là nguồn lực kinh tế hiện tại do đơn vị kiểm soát là kết quả của các sự kiện quá khứ.

Một nguồn lực kinh tế là quyền (right) có khả năng tạo ra các lợi ích kinh tế



Tình hình tài chính

Yếu tố

Khuôn mẫu 2018

Nợ phải trả
(*Liabilities*)

Là nghĩa vụ hiện tại của đơn vị phải chuyển giao nguồn lực kinh tế **là** kết quả từ các sự kiện quá khứ.